

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu và ông Bùi Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 08/11/2022:

Bị cáo **Dương Đức M**, sinh năm 1981; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết). Có vợ là Nguyễn Hải N (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Tiến Dũng và ông Nguyễn Ngọc Thái – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Số 1 Quốc Việt. Địa chỉ: Số nhà 84, tổ 15, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt)

*** Bị hại:** Anh Lâm Hồng T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (vắng mặt). Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trịnh Xuân K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thái Bình. Địa chỉ: Số 297 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Hiền – Trưởng phòng khách hàng HSX&CN, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thái Bình (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Trịnh Xuân K, sinh năm 1986 và chị Hà Thị Thanh Huế, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Văn Lãng, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (anh K có mặt, chị Huế vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 99, đường D, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Lại M P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 7, đường T, tổ 1, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Trịnh Vũ N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Lô A, khu đô thị , phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Dương Đức M phát hiện ở ven khu đô thị Dragon City (xã P, thành phố Thái Bình) có thửa đất nông nghiệp không có ai trồng cây, canh tác. M đã thuê người đến căng lưới quây 03 mặt của thửa đất và tự nhận là của mình. Đây là thửa đất số 684, tờ bản đồ số 12, diện tích 420m² thuộc xứ đồng Đường Ngậy, thôn Thắng Cựu, xã P, thành phố Thái Bình, là đất ruộng của bà Bùi Thị M sinh năm 1959, trú tại thôn Thắng Cựu, xã P, thành phố Thái Bình. Năm 2016 bà Mùi chuyển nhượng cho anh Dương Văn Đ. Năm 2017, anh Đang chuyển nhượng cho anh Nguyễn Ngọc T. Ngày 08/01/2021, anh Trừu chuyển nhượng cho 03 người mua chung là anh Trịnh Vũ Nhất, anh Lại M P và chị Nguyễn Thị T. Sau khi nhận chuyển nhượng, anh Nhất anh Phúc và chị Thúy chưa trồng cây, cải tạo gì mà để đất trống.

Khoảng cuối tháng 01/2021, M gặp anh Trịnh Xuân K là người quen từ trước, M nói muốn chuyển nhượng mảnh đất trên cho anh K. Do anh K không có nhu cầu mua nên giới thiệu cho anh Lâm Hồng T (là cháu họ của anh K). M dẫn anh T cùng vợ chồng anh K đến khu đất đã được M quây lưới trên và nói đó là đất của M, loại đất 50 năm, có thể chia làm 03 lô, nếu anh T mua thì M bán cho anh T 01 lô có diện tích 66,4m² với giá tiền 4.800.000đồng/m², phí làm hồ sơ anh T phải chịu thêm là 5.000.000 đồng, anh T muốn nhận lô đất nào cũng được và M có thể làm thủ tục để xin chuyển đổi thành đất thổ cư cho anh Thủy. Tin tưởng mảnh đất trên là của M nên

anh T đồng ý mua 01 lô có diện tích 66,4m² với số tiền là 323.700.000 đồng, M yêu cầu anh T chuyển tiền luôn. M hứa với anh T muốn làm sổ đỏ và chuyển mục đích sử dụng từ đất 50 năm sang đất thổ cư thì phải đưa thêm cho M 3.500.000/m². Ngày 28/01/2021, anh T nhờ vợ anh K là chị Hà Thị Thanh H chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản số 19034384635019 của chị H mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đến tài khoản số 38668999999 của M mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Ngày 17/02/2021, tại nhà M có anh Thủy, anh K và chị Huế, anh T tiếp tục nhờ chị Huế chuyển cho M số tiền 223.700.000 đồng để mua lô đất trên, chị Huế đã chuyển 223.700.000 đồng từ tài khoản của chị Huế đến tài khoản của M. Sau khi nhận tiền, M đưa cho anh T một Giấy chuyển nhượng đất (nông nghiệp), đề ngày 27/01/2021 nội dung thể hiện M chuyển nhượng cho anh T 01 lô đất tại mặt đường biên khu đô thị Dragon City (Kỳ Đồng, P) mặt đường 4m, dài 16,6m, tổng diện tích 66,4m², với số tiền là 4.800.000 đồng/m²; tổng số tiền là 318.700.000 đồng cộng với 5.000.000 đồng tiền làm hồ sơ. Sau đó M cùng anh T, anh K ký tên vào phía dưới. Đến tháng 10/2021, qua tìm hiểu anh Thủy biết thửa đất trên không phải của M nên M không thể làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên cho anh được, anh T đã nhiều lần đòi M trả lại tiền nhưng M không trả. Số tiền nhận được từ anh T, M đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Dương Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Cáo trạng số 63/CT-VKSTB ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Dương Đức M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Dương Đức M khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đức M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức M mức án tù 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại số tiền 323.700.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, đã qua sử dụng, loại xe Lux SA 2.0 Plus/X7B2ALRVN, biển số 17A-245.33 và Giấy chứng nhận đăng ký xe, Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0852466269 và 0978611886. Về

án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh cũng như Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo nhất trí với tranh luận của người bào chữa.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền, một số người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ hợp pháp được thu thập như: Giấy chuyển nhượng đất nông nghiệp đề ngày 27/01/2021 giữa Dương Đức M và anh Lâm Hồng Thủy; Bản kết luận giám định số 151 ngày 29/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 25 phút ngày 14/01/2022; Chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng mang tên Dương Đức M, số tài khoản 38668999999 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ ngày 05/01/2021 đến hết ngày 13/01/2022. Căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và các tài liệu , chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng cuối tháng 01/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, bị cáo Dương Đức M biết rõ thửa đất nông nghiệp số 684, tờ bản đồ số 12, diện tích 420m² thuộc xứ đồng Đường Ngậy, thôn Thắng Cự, xã P, thành phố Thái Bình của người khác nhưng Dương Đức M đã dùng thủ đoạn gian dối, tự nhận là của mình để bán cho anh Lâm Hồng T. Trong các ngày 28/01/2021 và 17/02/2021, do tin tưởng thửa đất trên là của M, anh Thủy đã chuyển cho M số tiền 323.700.000 đồng để mua 66,4m² đất trong thửa đất trên. Sau khi nhận được tiền của anh T, M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đức M đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, đã ly hôn và phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo cùng gia đình và người được bị hại ủy quyền đã tự thỏa thuận bồi thường xong số tiền 323.700.000 đồng, người được bị hại ủy quyền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người được bị hại ủy quyền

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, đã qua sử dụng, loại xe Lux SA 2.0 Plus/X7B2ALRVN, biển số 17A-245.33. Qua tra cứu xác định chiếc xe trên được đăng ký lần đầu vào ngày 08/7/2021 mang tên Dương Đức M và M đã dùng làm tài sản thế chấp để vay số tiền 200 triệu đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Thái Bình từ ngày 05/8/2021. Tại phiên tòa, bị cáo đều đề nghị trả chiếc xe cho bị cáo để bị cáo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và đại diện Ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0852466269 và 0978611886. Bị cáo khai sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[2.6] Về các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp nhận đơn của anh Trịnh Xuân K và chị Nguyễn Hoài Thương sinh năm 1980, trú tại thôn Vũ Xá, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải; chỗ ở tầng 4, chung cư Đam San, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với nội dung Dương Đức M có hành vi chiếm đoạt tiền của anh, chị. Cụ thể như sau:

- Anh Trịnh Xuân K tố giác: Khoảng tháng 11/2020, M giới thiệu có thửa đất ruộng muốn bán và dẫn vợ chồng anh đi đến cánh đồng Bùa Chua thuộc thôn Tân Quán, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình xem rồi chỉ vào mảnh đất ruộng một mặt giáp với khu dân cư thôn Nghĩa Chính, xã P, một mặt giáp với đường liên thôn Nghĩa Chính và nói M có 06 sào ở đó, nếu vợ chồng anh mua, M để lại cho 03 sào với giá tiền 175 triệu đồng/sào (01 sào bằng 360m²), trong thời gian khoảng 03 tháng, M sẽ làm thủ tục sang tên cho vợ chồng anh, số tiền đặt cọc là 300 triệu đồng. Ngày 23/11/2020, vợ anh là chị Hà Thị Thanh Huệ đã chuyển khoản cho M 300 triệu đồng để đặt cọc mua 03 sào ruộng, tuy nhiên từ đó đến nay M vẫn chưa làm thủ tục chuyển nhượng. Vợ chồng anh nhiều lần đòi tiền đặt cọc nhưng M chưa trả. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và xác định khoảng tháng 10/2020, M thỏa thuận mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn Lưu, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Cải, sinh năm 1952 cùng trú tại thôn Tân Quán, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình một mảnh ruộng diện tích 1,85 sào ở cánh đồng Mùa Chua với giá tiền 222 triệu đồng. M đã đưa cho vợ chồng ông Lưu số tiền 200 triệu đồng, số còn lại khi nào làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh ruộng đó mang tên M thì M trả nốt. Ngoài ra M còn nhờ bà Cải

hỏi những nhà có ruộng cạnh mảnh ruộng trên nếu bán thì bảo để M mua, nhưng bà Cải chưa hỏi. Như vậy, thực tế M có một phần diện tích đất ruộng (1,85 sào ruộng mua của vợ chồng ông Lưu) tại vị trí M bán cho vợ chồng anh K. M trình bày do tin tưởng sẽ mua được ruộng của các hộ gia đình bên cạnh nên sẽ có đất để bán cho anh K. Tuy nhiên mảnh ruộng vợ chồng ông Lưu bán cho M đến thời điểm M bị bắt tạm giam, ông Lưu vẫn chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên M nên M chưa có ruộng để giao cho vợ chồng anh K. M xác định khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ làm thủ tục sang tên cho vợ chồng anh K. Việc mua bán đất giữa M và vợ chồng anh K, M mới chỉ nhận tiền đặt cọc, không thỏa thuận về các điều khoản bồi thường khi vi phạm hợp đồng. Số tiền nhận từ vợ chồng anh K, M đã chi tiêu cá nhân hết. M không có ý thức chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh K, do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là phù hợp quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Hoài Thương tố giác: Khoảng đầu năm 2020 chị quen biết và sinh sống như vợ chồng với M, xác định cùng chung sống lâu dài. Từ tháng 2/2020 đến tháng 4/2020, M 04 lần vay tiền của chị tổng số 920 triệu đồng, cụ thể: lần thứ nhất vay 350 triệu đồng, lần thứ hai vay 270 triệu đồng, lần thứ 3 vay 260 triệu đồng, lần thứ tư vay 40 triệu đồng. Các lần vay, M nói với chị là để đầu tư làm ăn. Đến tháng 5/2020, hai người xảy ra mâu thuẫn, chị đòi tiền nhưng M nói chưa có để trả. Do chị đòi nhiều lần nên ngày 08/5/2020 tại nhà chị, M đã tự nguyện viết giấy bán chiếc xe ô tô biển số 17A - 081.61 của M cho chị với giá 500 triệu đồng và viết giấy nhận nợ chị Thương số tiền 420 triệu đồng, những giấy tờ này do M tự viết và tự ghi giá trị của xe. Ngày 10/5/2020 M tự viết giấy bán ngôi nhà M đang ở thôn Vĩnh Gia, xã P cho chị với số tiền là 05 tỷ đồng. Toàn bộ những giấy tờ này do chị giữ, còn nhà và xe ô tô M vẫn sử dụng. Chị vẫn giao hẹn với M “phải lo trả nợ hết cho chị”. M nói để xe cho M chạy dịch vụ taxi, lợi nhuận chia đôi nhưng thực tế M không làm dịch vụ taxi. Đến tháng 7/2021 chị phát hiện M đã tự ý bán chiếc xe ô tô biển số 17A - 081.61 cho người khác, không hỏi ý kiến của chị và mua xe ô tô mới để sử dụng mà không trả tiền cho chị. Chị nhiều lần đòi tiền nhưng đến nay M mới trả được 120 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và xác định: trong thời gian từ tháng 2/2020 đến tháng 4/2020, M 04 lần vay tiền của chị Thương tổng số 920 triệu đồng. Trong đó số tiền lần đầu vay 350 triệu đồng M đã sử dụng để sửa chữa nhà và chi tiêu cá nhân; lần thứ hai vay 270 triệu đồng để đầu tư vào bất động sản nhưng bị thua lỗ, lần thứ ba vay 260 triệu để mua mảnh đất ở cạnh nhà M của chị Ngô Thị T, sau khi mua M đã sát nhập vào chung với diện tích nhà M; lần thứ tư vay 40 triệu để trả nợ chị Hồng là người quen của M. M trình bày không có ý định bán chiếc xe ô tô biển số 17A - 081.61 và bán nhà cho chị

Thương, tuy nhiên do chị Thương đòi gắt gao nhiều lần, muốn chị Thương để M trả nợ dần nên M tự nguyện viết giấy bán xe, bán nhà để chị Thương tin tưởng M sẽ có trách nhiệm trả tiền cho chị, còn xe và nhà M vẫn sử dụng. Đến tháng 4/2021, M bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên Hưng - làm nghề buôn bán ô tô cũ ở khu vực gần đền Đồng Bằng với giá 375 triệu đồng. Bản thân M vẫn tiếp tục chuyển khoản trả nợ dần cho chị Thương tổng số tiền là 120 triệu đồng (ngày 01/02/2021 trả 20 triệu đồng; ngày 10/5/2021 trả 20 triệu đồng; ngày 15/6/2021 trả 20 triệu đồng; ngày 07/8/2021 trả 30 triệu đồng; ngày 03/12/2021 trả 30 triệu đồng). Chị Thương trình bày khi M viết giấy bán xe và nhà, hai bên không thoả thuận thời điểm giao nhà, giao xe. Việc thoả thuận mua nhà với giá 05 tỷ đồng, thực tế chị cũng không xem giấy tờ nhà đất, chị không thanh toán khoản tiền nào cho M. Như vậy, việc chị Thương cho M vay số tiền 920 triệu đồng là giao dịch dân sự và thực tế không có việc giao dịch mua - bán xe ô tô và mua bán nhà giữa chị Thương và M. Số tiền vay chị Thương, M không sử dụng vào việc làm vi phạm pháp luật và M vẫn có ý thức trả nợ. Do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đức M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Đức M 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bị cáo bồi thường xong số tiền 323.700.000 đồng cho bị hại anh Lâm Hồng T,

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Dương Đức M 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, đã qua sử dụng, loại xe Lux SA 2.0 Plus/X7B2ALRVN, biển số 17A-245.33 và Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004539 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/7/2021 mang tên Dương Đức M.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0852466269 và 0978611886.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 08/9/2022 theo Quyết định chuyển vật chứng số: 48/QĐ-VKSTB ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình

5. Về án phí: Bị cáo Dương Đức M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

